

Số: 05/2022/QĐST-HNGĐ

Ngày: 24 - 01 - 2022.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Chủ tọa phiên họp: Ông Mạc Minh Quang - Thẩm phán

- Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 314/2021/TLST-HNGĐ ngày 30/12/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2022, giữa:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Ông **Nguyễn Hữu M**, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Bà **Nguyễn Thị Hải Y**, sinh năm 1961. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xã T, huyện G (nay là phường T, thành phố H), tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú hiện nay: Cộng hòa liên bang Đức.

**** Người được bà Y ủy quyền giao nhận văn bản:*** Ông **Nguyễn Danh Q**, sinh năm 1964. Địa chỉ: phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương .

Ông M, bà Y và ông Q đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của ông M, bà Y và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu M và bà Nguyễn Thị Hải Y tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/10/1981 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Hưng (nay là huyện T, tỉnh Hải Dương). Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà sinh sống hạnh phúc, ông M làm giáo viên ở trường Trung cấp cơ khí nông nghiệp Q, Hà Bắc (nay là Bắc

Ninh), còn bà Y làm ở Công ty thực phẩm tươi sống cấp 1 Hải Hưng, quá trình sinh sống vợ chồng sinh được 01 con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 11/8/1983 và ở tại nhà tập thể cơ quan của bà Y tại thôn P, phường T, huyện G (nay thuộc thành phố H). Năm 1987, bà Y đi sang Đức làm ăn, sinh sống. Ông M ở lại Việt Nam nuôi con cho đến năm 1992 thì hai bố con ông cũng sang Đức sinh sống cùng bà Y. Do mâu thuẫn vợ chồng, năm 2010 ông M về Việt Nam sinh sống, bà Y và con vẫn sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là trong cuộc sống sinh hoạt không hợp nhau, luôn luôn bất đồng quan điểm. Ông M và bà Y đã có thời gian dài sống ly thân và không còn quan tâm, liên lạc với nhau nữa. Do vậy ông M bà Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Vì vậy cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Ông M bà Y có 01 con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 11/8/1983. Hiện tại cháu L đang sống ở Cộng hòa liên bang Đức, nay đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản, vay nợ: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Nguyễn Danh Q trình bày: Ông là em trai bà Y. Do mâu thuẫn vợ chồng nên ông M và bà Y đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Bà Y do đang sinh sống ở Cộng hòa liên bang Đức không thể về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn ông M tại Tòa án được nên đã ủy quyền cho ông thay mặt giao nộp tài liệu và nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Ông đồng ý nhận ủy quyền của bà Y và cam kết có trách nhiệm thông báo lại cho bà Y biết kết quả giải quyết của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Xác định những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí, án phí Tòa án. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu M và bà Nguyễn Thị Hải Y. Về con chung: cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 11/8/1983, đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung nên không xem xét. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về lệ phí: Ông M và bà Y đều trên 60 tuổi là người cao tuổi nên được miễn lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông M hiện đang sinh sống, làm việc tại Việt Nam, bà Y hiện đang sinh sống, làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức đều viết đơn xin ly

hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn xin ly hôn, bản tự khai và giấy ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hải Y đều được xác nhận của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức. Do vậy có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Ông M, bà Y và ông Q đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông M và bà Y kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Hưng ngày 07/10/1981. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông bà tổ chức cuộc sống chung hạnh phúc cho đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống không hợp nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, ông M đã về Việt Nam sinh sống, còn bà Y và con vẫn sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức cho đến nay. Ông bà đã sống ly thân từ đó cho đến nay đã hơn 10 năm và không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Ông M và bà Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, không muốn níu kéo cuộc sống chung, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét mâu thuẫn của ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận cho ông bà được thuận tình ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 11/8/1983, nay đã trưởng thành và tự lo cuộc sống riêng nên không phải giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

[4]. Về tài sản: Ông M và bà Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Ông M và bà Y đều trên 60 tuổi là người cao tuổi nên được miễn lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu M và bà Nguyễn Thị Hải Y.

2. Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Ông Nguyễn Hữu M và bà Nguyễn Thị Hải Y được miễn lệ

phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã N, huyện T, tỉnh HD (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Mạc Minh Quang